

Số: 147/QĐ-QLTTBV

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai giao bổ sung dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2023 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH BR-VT

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3003/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Công Thương về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2838/QĐ-TCQLTT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số Quyết định số 1960/QĐ-TCQLTT ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc giao bổ sung dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

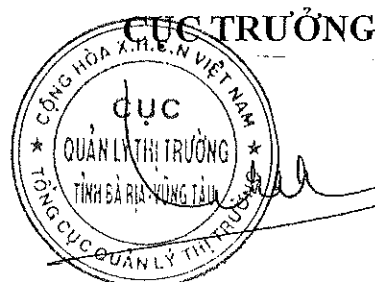
Điều 1. Công bố công khai giao bổ sung dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2023 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Kèm theo Phụ lục giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3, Ban lãnh đạo Cục; Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp; Phòng Thanh tra - Pháp chế và Đội trưởng các Đội QLTT trực thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục QLTT;
- Kho bạc nhà nước;
- Trang website của đơn vị
- Lưu :VT.



Lê Quang Hải



Đơn vị: Cục Quản lý thị trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Biểu số 2

DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 147/QĐ-QLTTBV ngày 29 tháng 12 năm 2023
của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
	Học phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
	Học phí, lệ phí	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II	<u>Dự toán chi ngân sách nhà nước. Trong đó</u>	<u>752.873.921</u>
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	752.873.921
2	Kinh phí thực hiện không tự chủ	0
3	Kinh phí nghiên cứu KH-CN	0
	Chi tiết theo loại chi	
	Chi Quản lý nhà nước: Loại 340-341	<u>752.873.921</u>
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	<u>752.873.921</u>
	<i>Bổ sung giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 điều chỉnh mức lương cơ sở theo nghị định 24/2023/NĐ-CP</i>	752.873.921
2	Kinh phí thực hiện không tự chủ, trong đó:	0
	<i>Lương Lao động Hợp đồng</i>	0
	<i>Mua sắm tài sản cố định</i>	0
	<i>Kinh phí Thuê trụ sở làm việc, kho hàng</i>	0
	<i>Kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất</i>	0
	<i>Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính (bao gồm chi mua sắm, thuê trang thiết bị phục vụ cho công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính)</i>	0
	<i>Kinh phí hỗ trợ chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả</i>	0
	<i>Ban chỉ đạo 389 ngành</i>	0
	<i>Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế</i>	0